

Số: 107/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng
của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên. *mu*

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 107/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		3.80	4	80%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.5	4
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.60	3	60%		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	3					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3.83	5	83.33%		
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	3					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3	3.60	3	60%		
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4					
		Tiêu chí 11.5	3								
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		42			84%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 107/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng (CTĐT) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế tiếp cận theo CDIO bao quát được kiến thức và lập luận kỹ thuật, kỹ năng giao tiếp, hình thành ý tưởng, thiết kế, xây dựng và vận hành các hệ thống. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được rà soát, cập nhật có đủ các thông tin cốt lõi và gắn kết với chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO. Cấu trúc của chương trình dạy học logic, hợp lý được rà soát, cập nhật và bổ sung kiến thức mới. Triết lý giáo dục của Trường được xác định cụ thể, được phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Hoạt động trải nghiệm thực tế, thực tập doanh nghiệp được chú trọng giúp tăng cường cho người học các năng lực tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi giải pháp mới để giải quyết vấn đề trong kỹ thuật xây dựng. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai và phổ biến đến người học. Kết quả quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ người học được quan tâm. Cơ sở vật chất và thiết bị thực hành chuyên môn được quan tâm đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học có việc làm cao; nhà sử dụng lao động đánh giá cao năng lực của người tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra để: đảm bảo chuẩn đầu ra thể hiện rõ hơn các yêu cầu chuyên biệt, phù hợp với triết lý CDIO hướng đến đào tạo người tốt nghiệp có khả năng giải quyết được các vấn đề cơ bản phức tạp trong kỹ thuật xây dựng; xác định chuẩn năng lực ngoại

ngữ phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường lao động. Đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín ở châu lục để cải tiến đảm bảo định hướng hội nhập và quốc tế hóa như đã xác định trong sứ mạng và tầm nhìn.

2. Cập nhật đầy đủ thông tin vị trí việc làm của người học tốt nghiệp trong Bản mô tả CTĐT để người học thuận tiện trong việc lựa chọn các học phần tự chọn chuyên môn sâu nâng cao về thiết kế, quản lý và giám sát thi công, kỹ thuật xây dựng tiên tiến. Bản mô tả CTĐT cần được thể hiện khoa học hơn để đảm bảo hiệu quả truyền thông. Công khai Bản mô tả CTĐT đến các bên liên quan đồng thời tăng cường hướng dẫn giúp người học chủ động lập kế hoạch học tập.

3. Rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra: đảm bảo mức độ đóng góp hợp lý của các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát nội dung, chuẩn đầu ra của các học phần nhằm thể hiện được việc đáp ứng các nội hàm ở cấp độ 3 hoặc 4 của 4 trụ cột C-D-I-O; đảm bảo tính đầy đủ kiến thức, tính liên thông, tính tích hợp liên môn; bổ sung các chuyên đề về Case Study các vấn đề của kỹ thuật xây dựng của Việt Nam và thế giới.

4. Hướng dẫn việc triển khai triết lý giáo dục mới vào chương trình dạy học và hoạt động dạy và học; có hướng dẫn xác định nguyên tắc xây dựng tổ hợp các phương pháp dạy học cho các nhóm học phần giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, đặc biệt là nhóm các đồ án môn học/ thực hành/thí nghiệm/ thực tập trong học phần. Tăng cường các hoạt động dạy và học, hướng dẫn đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp để người học có cơ hội thực hành các kỹ năng mềm. Điều chỉnh biểu mẫu đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp để người học có cơ hội phát hiện vấn đề, xác định bài toán, đề xuất giải pháp và phân tích, đánh giá giải pháp, lựa chọn giải pháp cũng như trình bày kết quả thiết kế và vận hành hệ thống. Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp giảng dạy tích cực; tăng cường sử dụng hiệu quả trang LMS trong hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá.

5. Rà soát và đánh giá tổng thể sự tương thích của phương pháp đánh giá kết quả học tập để sử dụng đa dạng, phù hợp cho đặc thù từng học phần; rà soát các đề cương chi tiết học phần đảm bảo đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm. Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về lựa chọn phương pháp và tiêu chí đánh giá; xây dựng rubrics để đánh giá các sản phẩm thiết kế, các kỹ năng mềm đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tương thích với chuẩn đầu ra học phần.

6. Sớm ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực. Có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện, đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để hỗ trợ các nhóm nghiên cứu mạnh, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa phát huy được tiềm năng nghiên cứu của giảng viên.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên để rà soát, đánh giá năng lực và luân chuyển theo vị trí việc làm. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá nhân viên làm cơ sở cho khen thưởng và ghi nhận, đãi ngộ theo cống hiến, hiệu quả thực hiện để đảm bảo công bằng và tạo động lực trong thực hiện công việc; đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện tính chuyên nghiệp theo vị trí việc làm; lắng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo về nhu cầu nhân lực ngành kỹ thuật xây dựng để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; quan tâm phân tích, đối sánh kết quả học tập của người học trúng tuyển theo các phương thức/tổ hợp môn khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh. Tổng kết, đánh giá hiệu quả của các phương thức và đa dạng hóa các phương pháp truyền thông và tư vấn tuyển sinh để điều chỉnh nhằm thu hút được người học và tăng chất lượng đầu vào. Rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của người học; quan tâm thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu để có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ người học, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của người học; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp của người học.

9. Đầu tư nâng cấp khu nhà làm việc, ký túc xá, xưởng thực hành, phòng học; rà soát, bổ sung kịp thời tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu; có biện pháp thúc đẩy giảng viên viết giáo trình, tăng tài liệu nội sinh, bài giảng e-learning, học liệu điện tử và mô phỏng hỗ trợ học tập, giảng dạy, nghiên cứu; nâng cấp phần mềm và ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ trong quản lý khai thác thư viện; đầu tư trang thiết bị, vật tư đáp ứng nhu cầu thực hành, thí nghiệm; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý dạy học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ quản trị các lĩnh vực hoạt động; tăng cường triển khai mô hình 5S để cải thiện môi trường làm việc và học tập; chú trọng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học và có biện pháp quản lý rủi ro.

10. Rà soát cách thức, nội dung khảo sát các bên liên quan để đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đối tượng khảo sát. Hướng dẫn, giám sát quá trình cập nhật CTĐT để thể hiện rõ hơn triết lý CDIO, đảm bảo tính tương thích và đồng bộ nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Có hướng dẫn cụ thể về việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào CTĐT nhằm nâng cao chất lượng dạy-học. Khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng của người học từ đó tiếp tục cập nhật, điều chỉnh CTĐT. Sử dụng hiệu quả kênh đối thoại giữa lãnh đạo Trường với người học để nắm bắt nhu cầu và kịp thời hỗ trợ người học, cải tiến chất lượng dịch vụ. Sử dụng hiệu quả kết quả phản hồi để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị thực hành, hạ tầng công nghệ và các điều kiện đảm bảo an toàn và phòng cháy chữa cháy.

11. Xác lập, giám sát thời gian tốt nghiệp để có cơ sở cải tiến; áp dụng phương thức đào tạo cá thể hóa, dạy học qua mạng một cách phù hợp thay cho việc tổ chức học kỳ phụ với các lớp có số người học đăng ký ít; đẩy mạnh việc chuẩn bị các bài giảng, giáo trình điện tử từng bước chuyển đổi mô hình và lộ trình đào tạo một cách toàn diện phù hợp với nhu cầu đào tạo

11/01/2021

Handwritten mark

trong kỷ nguyên mới. Xem xét đưa môn học khởi nghiệp hoặc “tư duy thiết kế” vào giảng dạy gắn kết với tiếp cận CDIO.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 

